

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu
Bà Vừ Y Xừ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc Bá D**; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 22/01/2006 tại xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm V, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc D1 và bà Phan Thị Đ2; vợ; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giam giữ từ ngày 01/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vi Đình T, sinh ngày 15/7/2006; Nơi cư trú: bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vi Thị Kim L, sinh năm 1999; nơi cư trú: bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Moong Văn U, sinh năm 2001; Nơi cư trú: bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 29/CT-VKS-KS ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Hoàng Ngọc Bá D đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc Bá D đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào trưa ngày 01/7/2024, Hoàng Ngọc Bá D đi bộ một mình từ khu vực ngã ba bản XT, xã CL, huyện KS đến bản LT, xã CL, huyện KS, khi đi được khoảng 3 km thì Hoàng Ngọc Bá D thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 37KA-024.23 đang dựng phía bên tay trái đường nhựa theo hướng đi của Hoàng Ngọc Bá D, trên xe vẫn cắm chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai nên Hoàng Ngọc Bá D đã lấy trộm chiếc xe máy rồi đi vào chơi tại nhà của anh Moong Văn U, tại bản LT, xã CL. Sau khi ngồi chơi một lúc, Hoàng Ngọc Bá D điều khiển xe máy quay về huyện DC nhằm mục đích bán chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. Khi Hoàng Ngọc Bá D điều khiển xe về đến khu vực Xóm 2, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Vi Thị Kim L đã làm đơn trình báo đến Công an xã CL, huyện KS. Sau khi xác định Hoàng Ngọc Bá D là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy, Công an huyện KS đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Ngọc Bá D.

Ngày 02/7/2024, Công an huyện KS đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 433 đề nghị Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện KS định giá 01 (một) xe máy, nhãn hiệu ESPERO, số loại: 50C2S, số máy VDEJQ139FMB7121250, số khung: RPENCBBPEMA121250, BKS: 37KA-024.23, màu đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện KS kết luận: 01 (một) xe máy, nhãn hiệu ESPERO, Số loại: 50C2S, số máy VDEJQ139FMB7121250, số khung: RPENCBBPEMA121250, biển kiểm soát: 37KA-024.23, màu đen, xe đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mà Hoàng Ngọc Bá D đã trộm cắp và trả lại cho chủ sở hữu là anh Vi Đình T, đồng thời gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng) tiền công tìm kiếm, hiện đã bồi thường xong.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Bá D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Bá D từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười

bốn) đến 20 (Hai mươi) tháng, đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên bố trả tự do cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyết định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Bị hại anh Vi Đình T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị mất trộm và đại diện gia đình Hoàng Ngọc Bá D đã thỏa thuận và thực hiện xong bồi thường thêm 3.000.000 (Ba triệu đồng) nên không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Ngọc Bá D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào trưa ngày 01/7/2024 tại khu vực bản XT, xã CL, huyện KS, Hoàng Ngọc Bá D đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe máy, nhãn hiệu ESPERO, màu đen có giá trị 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, hoang mang trong quần chúng. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm minh,

tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại bị cáo là Phan Thanh Trà tham gia kháng chiến, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hơn nữa bị cáo có tuổi đời còn trẻ vừa mới bước qua tuổi trưởng thành nên nhận thức về pháp luật còn có phần chưa đầy đủ, phạm tội do cơ hội, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo đang tạm giam nhưng bị xử phạt tù cho hưởng án treo và không bị tạm giam về tội phạm khác vì vậy cần áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, đồng thời gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong bồi thường thêm 3.000.000 (Ba triệu đồng), vì vậy, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe máy, nhãn hiệu ESPERO, số loại: 50C2S, số máy VDEJQ139FMB7121250, số khung: RPENCBBPEMA121250, BKS: 37KA-024.23, màu đen, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy đó là của anh Vi Đình T, sinh ngày 15/7/2006; trú tại bản XT, xã CL, huyện KS cho chị Vi Thị Kim L mượn để đi làm rẫy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Vi Đình T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Bá D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Bá D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai

mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2024).

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Hoàng Ngọc Bá D tại phiên tòa.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Bá D cho Ủy ban nhân dân xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Bá D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2024); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- UBND xã DM, huyện DC, NA;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc